

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2018/DS-ST

Ngày: 9/8/2018.

V/v tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hồng.

2. Bà Nguyễn Thị Ly.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang:
Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 9 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 13/2018/TLST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2018, về tranh chấp: “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2018/QĐST-DS ngày 25 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* NH TMCP ĐT&PT VN (BIDV). Địa chỉ: Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức Tú, Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện ủy quyền hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phan Hữu P1, chức vụ: Phó Giám đốc NH TMCP ĐT&PT VN – Chi nhánh An Giang – Phòng giao dịch Chợ Mới (văn bản ủy quyền số 271/QĐ- BIDV ngày 24/10/2017). Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn P – Sinh năm 1975. Địa chỉ: Ấp HT, xã KA, huyện CM, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải, đại diện nguyên đơn anh Phan Hữu P1 trình bày: Vào ngày 19/5/2016 ông Nguyễn Văn P có ký kết hợp đồng tín dụng số 01/2016/3888969/HĐTD ngày 19/5/2015, theo đó ông P vay số tiền 700.000.000 đồng, mục đích vay bổ sung vốn sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi bò, thời hạn vay 11 tháng, từ ngày 19/5/2016 đến hết ngày 19/4/2017. Lãi suất vay trong hạn 9,6%/năm, lãi suất thay đổi theo thông báo của ngân hàng; lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn; lãi vay được trả định kỳ hàng tháng. Để đảm bảo khoản vay ông P thế chấp tài sản theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2014/3888969/HĐDB ngày 17/7/2014 được Văn phòng công chứng An Giang chứng nhận ngày 17/7/2014. Tài sản thế chấp gồm:

- + Quyền sử dụng đất ONT, đất CLN (thửa đất số 44; tờ bản đồ số 05; diện tích đất 3.174,8m²), tọa lạc ấp HT, xã KA, huyện CM, tỉnh An Giang. Do ông P đứng tên chủ sở hữu;

- + Quyền sử dụng đất 2L (thửa đất số 332; tờ bản đồ số 06; diện tích đất 10.037m²), tọa lạc xã PH, huyện TN, tỉnh Đồng Tháp. Do ông P đứng tên chủ sở hữu;

- + Quyền sử dụng đất 2L (thửa đất số 329; tờ bản đồ số 06; diện tích đất 9.500m²), tọa lạc tại xã PH, huyện TN, tỉnh Đồng Tháp. Do ông P đứng tên chủ sở hữu;

- + Quyền sử dụng đất 2L (thửa đất số 219; tờ bản đồ số 06; diện tích đất 4.450m²), tọa lạc tại xã PH, huyện TN, tỉnh Đồng Tháp. Do ông P đứng tên chủ sở hữu.

Ngày 19/5/2016 ông Nguyễn Văn P đã nhận số tiền vay 700.000.000 đồng. Ông P trả được 6 kỳ lãi với số tiền lãi là 34.446.667 đồng và có trả vốn hiện còn nợ lại 210.000.000 đồng. Sau đó ngưng trả lãi và nợ gốc. Nay yêu cầu ông Nguyễn Văn P trả số tiền vốn 210.000.000 đồng và lãi đến ngày 09/8/2018 là 104.882.666 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 01/2016/3888969/HĐTD ngày 19/5/2016 trên số dư nợ chưa thanh toán cho đến khi thi hành án xong. Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2014/3888969/HĐDB ngày 17/7/2014 để đảm bảo cho việc thi hành án.

Bị đơn ông Nguyễn Văn P vắng mặt, không gửi ý kiến bằng văn bản, nên không có lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt khởi kiện bị đơn ông Nguyễn Văn P, ông P có nơi cư trú xã KA, huyện Chợ Mới, tỉnh An

Giang. Nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại các Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2} Về nội dung: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông P trả tiền vay còn nợ theo hợp đồng tín dụng là 210.000.000đ. Quá trình giải quyết Tòa án đã tổng đạt các thông báo thụ lý, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng phía bị đơn vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là hồ sơ hợp đồng tín dụng 01/2016/3888969/HĐTD ngày 19/5/2016, hồ sơ hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2014/3888969/HĐDB ngày 17/7/2014. Tuy nhiên cho đến hôm nay, bị đơn không có ý kiến gì. Do đó theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì chứng cứ do nguyên đơn cung cấp có giá trị pháp lý.

Hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn với ông Nguyễn Văn P được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận với nhau, theo đó ông P đã nhận số tiền vay 700.000.000đ, thời hạn vay 11 tháng, từ ngày 19/5/2016 đến hết ngày 19/4/2017. Sau khi vay ông P có đóng lãi và trả bớt nợ gốc còn nợ lại phần vốn gốc là 210.000.000đ đến nay chưa thanh toán. Do ông P vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn P trả số tiền vốn 210.000.000đ theo Điều 95 Luật tổ chức tín dụng.

[2.1] Đối với tiền lãi trong hạn và tiền lãi quá hạn nguyên đơn yêu cầu tính đến ngày 09/8/2018 căn cứ theo quy định hợp đồng tín dụng số 01/2016/3888969/HĐTD ngày 19/5/2016 yêu cầu này của nguyên đơn là phù hợp nên chấp nhận, lãi trong hạn 72.617.333đồng, lãi quá hạn 32.265.333đồng, tổng cộng tiền lãi 104.882.666đồng, lãi phát sinh tương ứng theo lãi suất chậm trả được quy định theo hợp đồng tín dụng cho đến khi ông P thanh toán toàn bộ khoản tiền vay.

Từ những cơ sở trên nên buộc ông Nguyễn Văn P phải trả cho Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt số tiền vốn 210.000.000đ và lãi suất phát sinh tính đến ngày 09/8/2018 là 104.882.666đồng, tổng cộng vốn lãi 314.882.666đồng.

[2.2] Đối với hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2014/3888969/HĐDB ngày 17/7/2014 ký giữa NH TMCP ĐT&PT VN với bên thế chấp là ông Nguyễn Văn P theo đó ông P có thế chấp 4 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, do ông P trả bớt một phần vốn gốc nguyên đơn đã trả lại cho ông P 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm: Quyền sử dụng đất 2L (thửa đất số 329; tờ bản đồ số 06; diện tích đất 9.500m²), tọa lạc tại xã PH, huyện TN, tỉnh Đồng Tháp và Quyền sử dụng đất 2L (thửa đất số 219; tờ bản đồ số 06; diện tích đất 4.450m²), tọa lạc tại xã PH, huyện TN, tỉnh Đồng Tháp.

Trường hợp ông P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp số 01/2014/3888969/HĐĐB ngày 17/7/2014 là:

Quyền sử dụng đất ONT, đất CLN (thửa đất số 44; tờ bản đồ số 05; diện tích đất 3.174,8m²), tọa lạc ấp HT, xã KA, huyện CM, tỉnh An Giang. Do ông P đứng tên chủ sở hữu;

Quyền sử dụng đất 2L (thửa đất số 332; tờ bản đồ số 06; diện tích đất 10.037m²), tọa lạc xã PH, huyện TN, tỉnh Đồng Tháp. Do ông P đứng tên chủ sở hữu;

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu theo quy định.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 471; Điều 474; Điều 476, Điều 715, Điều 721 Bộ luật dân sự 2005; khoản 2 Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của NH TMCP ĐT&PT VN đối với ông Nguyễn Văn P.

Buộc ông Nguyễn Văn P có nghĩa vụ trả cho NH TMCP ĐT&PT VN số tiền vốn 210.000.000đồng và lãi đến ngày 09/8/2018 là 104.882.666đồng. Tổng cộng vốn và lãi 314.882.666đồng

Kể từ ngày 10/8/2018 ông P còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trường hợp ông Nguyễn Văn P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp số 01/2014/3888969/HĐĐB ngày 17/7/2014 là:

+ Quyền sử dụng đất số CH09429 do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp ngày 25/11/2010 loại đất ONT, đất CLN (thửa đất số 44; tờ bản đồ số 05; diện tích đất 3.174,8m²), tọa lạc ấp HT, xã KA, huyện CM, tỉnh An Giang. Do ông P đứng tên chủ sở hữu;

+ Quyền sử dụng đất số H01301 do Ủy ban nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 28/5/2008 loại đất 2L (thửa đất số 332; tờ bản đồ số 06; diện tích đất 10.037m²) tọa lạc xã PH, huyện TN, tỉnh Đồng Tháp. Do ông P đứng tên chủ sở hữu;

Án phí DSST: Ông Nguyễn Văn P phải chịu 15.744.133đồng.

Hoàn trả số tiền 17.424.000 đồng tiền tạm ứng án phí cho NH TMCP ĐT&PT VN theo biên lai số 0019096 ngày 10/01/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông P vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Bình